

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST
Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Thanh Trí**

2. Ông **Phạm Thanh Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXX ngày 29/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác : Chì)**, sinh ngày 01/10/1970

Nơi cư trú: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Trần Văn V; Họ và tên mẹ: Phan Thị N; Chồng: Nguyễn Tấn T; có 02 con; Lớn sinh năm 1994, Nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 18/5/2018 bị UBND quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Chấp hành xong ngày 22/6/2018.

Bị cáo bị bắt vào ngày 18/02/2020. Bị cáo hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ.. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Đỗ Hoàng A**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Vương Hồng V**, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Nguyễn Thị Chon**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Đỗ Ngọc Q**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh K, phường X, quận C, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Bùi Thị Lệ A**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

7. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

8. Ông **Trần Tuấn T**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

9. Ông **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

10. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trà Thị Ngọc A**, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Phan Thanh V**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường Hưng Phú, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Mai Thị Thảo T**, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Hà Thị Yến O**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 6, phường Á, quận K, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Đặng Thị Cẩm L**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường AB, quận K, thành phố Cần Thơ.

7. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

8. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhơn Thọ 1, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

9. Bà **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

10. Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

11. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

12. Bà **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 1, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

13. Bà **Đinh Cẩm T**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 7, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

14. Bà **Nguyễn Thị Hoàng L**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

15. Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

16. Bà **Quách Hồng N**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

* Luật sư **Phạm Xuân T** - Văn phòng Luật sư B– Chi nhánh C thuộc đoàn Luật sư tỉnh Long An bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Đỗ Hoàng E, Vương Hồng V, Nguyễn Thị C, Đỗ Ngọc Q, Bùi Thị Lệ A, Lê Thị M, Trần Tuấn T, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Thị N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Trần Thị Ngọc H đứng ra làm chủ, tổ chức và quản lý cho nhiều người chơi hụi từ năm 2015 trên địa bàn phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Đến cuối năm 2017, do không có việc làm ổn định, cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên

H nảy sinh ý định tổ chức các dây hội tuần nhằm chiếm đoạt tiền đóng hội của những người tham gia để tiêu xài cá nhân và trả nợ.

Để thực hiện ý định, H lần lượt tổ chức 02 dây hội vào các ngày 24/02/2018 và 17/6/2018, giá trị 300.000 đồng/phần/tuần. Hàng tuần, đến ngày mở hội, khi có người yêu cầu hốt hội thì H nói dối là đã có người khác bỏ thăm cao hơn hốt rồi (đưa ra mức tiền kêu hội cao), nhưng thực chất không có ai được hốt hội. Bằng thủ đoạn này, H đã chiếm đoạt tiền hội của 10 người với tổng số tiền là 223.400.000 đồng. Cụ thể:

- Đối với dây mở ngày 24/02/2018, H đã chiếm đoạt của 10 người tham gia với tổng số tiền là 123.580.000 đồng, gồm: Đỗ Hoàng E 12.040.000 đồng, Vương Hồng V 11.140.000 đồng, Nguyễn Thị C 18.060.000 đồng, Nguyễn Thị N 6.020.000 đồng, Đỗ Ngọc Q 6.020.000 đồng, Bùi Thị Lệ A 6.020.000 đồng, Lê Thị M 24.080.000 đồng, Trần Tuấn T 18.040.000 đồng, Nguyễn Hồng L 16.140.000 đồng, Lê Thị T 6.020.000 đồng.

- Đối với dây hội mở ngày 17/6/2018, H đã chiếm đoạt của 07 người tham gia với tổng số tiền là 99.820.000 đồng, gồm: Vương Hồng V 17.360.000 đồng, Nguyễn Thị C 13.020.000 đồng, Đỗ Ngọc Q 4.340.000 đồng, Bùi Thị Lệ A 4.340.000 đồng, Lê Thị M 30.380.000 đồng, Trần Tuấn T 13.020.000 đồng, Nguyễn Hồng L 17.360.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cuốn tập ghi nhận thông tin những người chơi hội của Trần Thị Ngọc H; 01 tờ giấy ghi thông tin những người chơi hội của Đặng Thị Cẩm L.

Quá trình điều tra, Trần Thị Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về phân trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Thị Lệ A yêu cầu bồi thường số tiền 23.700.000 đồng, Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 6.090.000 đồng, Trần Tuấn T yêu cầu bồi thường số tiền 63.400.000 đồng, Lê Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 124.800.000 đồng, Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 72.000.000 đồng, Đỗ Ngọc Q yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, Vương Hồng V yêu cầu bồi thường số tiền 66.300.000 đồng, Nguyễn Hồng L yêu cầu bồi thường số tiền 49.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 28/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà các bị hại yêu cầu.

[3] Đối với người làm chứng Phan Thanh V, Hà Thị Yên O, Đặng Thị Cẩm L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Chí H, Đinh Cẩm T, Trần Quang T, Quách Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét, trong quá trình điều tra người làm chứng Phan Thanh V, Hà Thị Yên O, Đặng Thị Cẩm L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Chí H, Đinh Cẩm T, Trần Quang T, Quách Hồng N đã có lời khai rõ ràng cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo Hà từ 07 năm đến 08 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về xử lý vật chứng thì tịch thu lưu hồ sơ 01 cuốn tập ghi nhận thông tin những người chơi hụi của Trần Thị Ngọc H; 01 tờ giấy ghi thông tin những người chơi hụi của Đặng Thị Cẩm L. Về phân trách nhiệm dân sự thì ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại cụ thể: Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Thị Lệ A số tiền 20.000.000 đồng, Lê Thị T số tiền 6.090.000 đồng, Trần Tuấn T số tiền 30.000.000 đồng, Lê Thị M số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng, Đỗ Ngọc Q số tiền 12.000.000 đồng, Vương Hồng V số tiền 66.300.000 đồng, Nguyễn Hồng L số tiền 40.000.000 đồng, Đỗ Hoàng E số tiền 12.040.000 đồng.

[5] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm bảo vệ: Luật sư thống nhất với trình bày của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo H đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Về phân trách nhiệm dân sự thì Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại qua kết quả tổ chức nhiều dây hụi thành công. Đến cuối năm 2017, do không có việc làm ổn định, cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo H đã nảy sinh ý định tổ chức các dây hụi tuần nhằm mục đích chiếm đoạt tiền đóng hụi của những người tham gia để tiêu xài cá nhân và trả nợ. Để thực hiện ý định, bị cáo H lần lượt tổ chức 02 dây hụi vào các ngày 24/02/2018 và 17/6/2018, giá trị 300.000 đồng/phần/tuần. Đến ngày mở hụi, khi có người yêu cầu hốt hụi thì bị cáo H nói dối là đã có người khác bỏ thăm cao hơn hốt rồi nhưng thực chất

không có ai được hốt hụi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã tổ chức cho bị cáo đối chiếu sổ tiền đã chiếm đoạt với các bị hại. Tổng số tiền bị cáo H đã chiếm đoạt tiền hụi của 10 bị hại với tổng số tiền là 223.400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[7] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại khi tham gia giao dịch chơi hụi, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân bị cáo tuy chưa có tiền án (bị cáo đã được xóa án tích) nhưng bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân cố gắng lao động để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân. Trái lại, bị cáo lại lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để phạm tội nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình. Lỗi phạm tội này cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp bị cáo sống có ích cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đồng ý bồi thường giá trị tài sản cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có bệnh trong người cần được theo dõi và điều trị được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Xét, đề nghị về mức hình phạt và phân trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên và Luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 cuốn tập ghi nhận thông tin những người chơi hụi của Trần Thị Ngọc Hà; 01 tờ giấy ghi thông tin những người chơi hụi của Đặng Thị Cẩm Linh.

[10] Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường số tiền chiếm đoạt đồng thời với trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ trong các dây hụi. Do chỉ có 10 bị hại yêu cầu Cơ quan điều tra giải quyết cho nên Công nhận sự thỏa thuận này. Cụ thể: Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng, Bùi Thị Lệ A số tiền 20.000.000 đồng, Lê Thị T số tiền 6.090.000 đồng, Trần Tuấn T số tiền 30.000.000 đồng, Lê Thị M số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Thị C số tiền 70.000.000 đồng, Đỗ Ngọc Q số tiền 12.000.000 đồng, Vương Hồng V số tiền 66.300.000 đồng, Nguyễn Hồng L số tiền 40.000.000 đồng, Đỗ Hoàng E số tiền 12.040.000 đồng.

[11] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Xét, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cho nên Hội đồng xét xử miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Thị Ngọc H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Trần Thị Ngọc H 07 (Bảy) năm** tù giam về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thạt phạt tù tính từ ngày 18/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 cuốn tập ghi nhận thông tin những người chơi hụi của Trần Thị Ngọc H; 01 tờ giấy ghi thông tin những người chơi hụi của Đặng Thị Cẩm L.

Về phân trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng.
2. Bùi Thị Lệ A số tiền 20.000.000 đồng.
3. Lê Thị T số tiền 6.090.000 đồng.
4. Trần Tuấn T số tiền 30.000.000 đồng.
5. Lê Thị M số tiền 100.000.000 đồng.
6. Nguyễn Thị C số tiền 72.000.000 đồng.
7. Đỗ Ngọc Q số tiền 12.000.000 đồng.
8. Vương Hồng V số tiền 66.300.000 đồng.
9. Nguyễn Hồng L số tiền 40.000.000 đồng.
10. Đỗ Hoàng E số tiền 12.040.000 đồng,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến